

ĐỌC “MỘT TRUYỆN DÀI KHÔNG CÓ TÊN” CỦA TTBG

(Nhận Định Văn Chương)

Tác giả: Vũ Liên Hoa

Chuyện xưa kể rằng có năm người mù sờ voi, sau đó cãi nhau ỏm tỏi. Người thứ nhất sờ trụng vòi voi, nhất định cho rằng voi giống như một con đĩa to. Người thứ hai sờ tai voi, cãi rằng voi dẹp lép như một cái quạt. Người thứ ba sờ trụng chân, cứ bảo voi giống như cái cột nhà. Kẻ thứ tư sờ vào cặp ngà, cho rằng voi cứng và nhọn thín. Người cuối cùng sờ trụng cái đuôi nên cả quyết voi giống như một cái chổi cùn.

Đây là chỉ có một con voi to lù lù, có một hình thể cố định và chiếm một khoảng không gian nhất định, ngay tại một thời điểm nhất định, thế mà vì sự khiếm khuyết của giác quan, sự giới hạn của kiến thức mà năm người mù đều tự tin là chỉ có mình biết rõ về voi. Huống gì là một tác phẩm nghệ thuật như một bản nhạc, một bức tranh, một bài thơ, một bài văn, làm sao mọi người có thể cùng rung động, cùng cảm nhận như nhau, và có ai dám tự hào mình cảm thông, nhận biết được tâm tình tác giả.

Bài viết này không nhằm mục đích diễn giải, phê bình tác phẩm Một Truyện Dài Không Có Tên tập I và II (MTDKCT) của nhà văn TTBG mà chỉ phản ánh một cái nhìn hạn hẹp của riêng cá nhân người viết về bộ tác phẩm nói trên.

Trước hết, vì sự diễn tả rành mạch, sống động và rất chi tiết trên các mẫu chuyện trong tác phẩm mà có một số lời đồn đãi là nhà văn TTBG đã thâm băng trong các buổi gặp gỡ giữa các nhân vật.

Riêng tôi tin chắc rằng TTBG không hề thâm băng các buổi đàm luận đó vì hai lý do sau đây:

1/ Có những chuyện xảy ra vào thời gian trước khi TTBG bắt đầu viết MTDKCT và ngay cả trước khi bắt đầu viết văn nữa, chắc chắn **không có lý do gì để tác giả thâm băng những mẫu đàm thoại** giữa các nhân vật xuất hiện trong bài viết, vậy mà những mẫu chuyện này vẫn được trình bày rất rành mạch, sống động và chi tiết.

Ngoài ra, qua những tác phẩm như Nước Chảy Qua Cầu, Nhật Nguyệt Buồn Như Nhau hai tập cũng chứng tỏ TTBG có một trí nhớ phi thường và một tài năng kể chuyện thật hấp dẫn.

2/ Trong mẫu chuyện vào tháng 8/1992 có đoạn như sau:

“Hoàng Anh Tuấn gọi ý với tôi:

‘Thu Vân lấy cassette ra thâu đi! Đây là cuộc đánh cá hi hữu giữa hai ông nghệ sĩ thời đại mình, đáng lưu lại trong MTDKCT của em!’

Trần Quảng Nam biểu đồng tình:

‘Ý kiến hay! Chị phải thâu băng vì ông Đăng Sơn hay cãi lắm, nhờ ông thua tôi rồi cứ cãi thì tôi lỗ’

Vậy là cái cassette nhỏ của tôi được mang ra giữa bàn rượu.” (MTDKCT II tr. 33).

Đoạn văn đó chứng minh rằng TTBG không hề thâu băng các buổi nói chuyện trừ ra ***khi được yêu cầu.***

Vì đoạn chắc như thế, với những người loan truyền rằng TTBG thâu băng các buổi nói chuyện, tôi xin được góp ý như sau:

1/ Đối với những ai tự nhận là có nói chuyện với TTBG và bị thâu băng, quý vị phải đưa ra bằng chứng. Còn buộc tội một cách hàm hồ thì chỉ là ***điều vu cáo.***

2/ Đối với những ai không liên hệ trực tiếp, mà chỉ nghe đồn đãi rồi tiếp tục loan truyền tin đồn thất thiệt thì đó là ***một điều bất công cho nhà văn.***

*

**

Thi sĩ TNH viết:

“Căn phòng 45 thước vuông ở góc đường Số Hai và William là một sân khấu. Trên sân khấu đời thu gọn này, những diễn viên lần lượt xuất hiện. Tác giả TTBG cũng thủ một vai, nhưng công việc chính của nàng là thu nhận lại tất cả những biến động của từng diễn viên khác trên sân khấu đó. Đêm sẽ mở ra. Và đêm sẽ khép lại. Đôi khi, TTBG chỉ còn một mình trên sân khấu và trầm mặc hồi tưởng về những chuyện, những người đã gom nhặt được khắp bốn bờ xa trên con đường rong ruổi.” (MTDKCT I, VIII)

Vậy chúng ta hãy cùng nhau im lặng theo dõi và cảm thông với những diễn viên khóc, cười trên sân khấu cuộc đời.

****/ DU TỬ LÊ:***

Du Tử Lê xuất hiện hai lần. Lần đầu, ở tập I, chúng ta thấy Du Tử Lê bước ra sân khấu với vẻ rụt rè, mỏng mảnh:

“Trong khi Lê Uyên và TNH cùng nhau đối đáp những câu chuyện rộn ràng vui thú thì anh cứ đứng im mỉm cười, nụ cười hiền của một thi sĩ, thỉnh thoảng mới chen vào những câu nói nhỏ bằng cái giọng Bắc Kỳ nhẹ nhàng ảm áp.” (MTDKCT I, 32-33).

Sau đó xảy ra việc Lê Uyên đánh Du Tử Lê vì những cãi vã bắt nguồn từ ghen tuông. Chuyện ấy cũng bình thường thôi, vì khi yêu, có mấy ai chẳng ghen, có mấy ai chẳng muốn toàn quyền chiếm hữu người mình yêu từ linh hồn đến thể xác? Vậy mà khi màn kịch mạnh bạo đó được diễn tả một cách sống động trên sân khấu MTDKCT I, thì Du Tử Lê đã “*chối đi chuyện ấy, tuyên bố rằng TTBG bịa đặt, viết dối...*” (MTDKCT II, 181).

Và Du Tử Lê đã nhiều lần trút sự giận dữ của mình bằng cách phủ nhận sự đóng góp của TNH và TTBG trong nền văn học hải ngoại Việt Nam.

TTBG không phải soạn giả và cũng không là đạo diễn cho vở kịch trên.

Vở kịch đó là do ***hai vai chính Du Tử Lê và Lê Uyên tự biên tự diễn***, với những vai phụ xoay quanh như Tâm Nguyên, Trần Khang. Tại sao Du Tử Lê lại giận dữ người quay lại màn kịch khi màn kịch đó đã khiến khán giả thấy được một góc cạnh rất thật của thi sĩ Du Tử Lê, góc cạnh hiền hòa của một nhà thơ lụy vì tình.

* / PHAN NHẬT NAM:

Phan Nhật Nam là một người ồn ào. Ông bước vào văn học Việt Nam với những ồn ào của một người lính trẻ qua Mùa Hè Đỏ Lửa, Dấu Bình Lửa. Ông ồn ào khi gây chuyện đánh lộn đánh lạo:

“*...trong trận đánh nhau với cậu La Thoại Tân đêm Noel 1969 ở Maxim, cậu Chiêu gây mà tôi hứng đánh nên bị lộn lon từ Thiếu Tá xuống Đại Úy.*” (MTDKCT II, 127-128).

+ Ôn ào khi giao thiệp với bè bạn:

“*Như cái cậu Nguyễn Bá Trạc, từ trước tới nay không ai dám xé cậu ấy ra hết. Mẹ! Tôi ở hai tuần lễ với cậu, tôi xé cậu ra từng miếng.*” (MTDKCT II, 114).

+ Ôn ào trong tình nghĩa phu thê:

“*Lấy vợ thì Thiên Đồng & Thái Âm tại Tý, rất đẹp, nhưng bị Triệt thành ra bỏ đi đâu mất. Năm đại lục gửi năm mụ vợ*” (MTDKCT II, 102).

+ Ông ồn ào trong tình phụ tử:

“*Tôi có 6 đứa, ba trai ba gái, mà bây giờ chúng nó ở đâu tôi chẳng biết. Ở Houston có, bên Cali này cũng có, bên Tây bên Canada cũng có nữa. Lúc gọi điện thoại qua một đứa con khác bên Houston, tôi hỏi: Do you want to talk to me? -Nothing! cúp máy cái pật!*” (MTDKCT II, 124).

+ Ôn ào ngay cả lúc đi tù:

“Mà tôi hỏi các bạn làm sao không thom được khi một ngày tôi chỉ ăn 349 hạt bắp, hai muống nhỏ nước muối với hai chén nước lạnh. Tôi ở như thế đợt thứ nhất từ ngày 19/2/1979 cho đến ngày 20/8/1980. Đợt thứ hai từ ngày 7/9/1981 đến 19/3/1988. Papillon đối với tôi là đồ bỏ, đáng vứt đi hết!” (MTDKCT II, 107).

Trong lúc Phan Nhật Nam hò hét sôi nổi, diễn tả nhiệt thành đến độ vung tay múa chân, đấm ngực, sùi bọt mép, xé áo xé quần... thì với sự tinh tế của một nhà văn, sự rung cảm nhạy bén của một nghệ sĩ, tác giả đã nắm bắt được và đưa vào sân khấu một Phan Nhật Nam thật hồn nhiên.

+ Ông ngạo mạn một cách hồn nhiên:

“Bây giờ chỉ có một người xứng đáng nói chuyện với tôi là ông Kitô, ông Jesus Nazareth con người chứ không phải là một Thiên Chúa”. (MTDKCT II, 99).

+ Ông khinh người một cách hồn nhiên:

“Cậu Cao Văn Viên, cậu Đỗ Cao Trí cũng thế, bạch diện vô tu, mặt trắng bóc, không có cái râu nào hết. Vì vậy rất một tuồng hữu danh vô thực!”

+ Ông hợm hĩnh một cách hồn nhiên:

“Trường hợp đó, tôi chơi cái đầu xuống đất, toát ra khói, giống y như ông Đạt Ma Sư Tổ. Ngồi thêm tí nữa chắc tôi thành Phật.” (MTDKCT II, 107-108).

Nhưng qua câu chuyện TTBG kể lại, chúng ta có ghét Phan Nhật Nam chút nào không? Tuyệt nhiên không. Vì trong khi lột tả được sự sôi nổi ồn ào của ông, nhà văn cũng lột tả được sự hồn nhiên dễ mến nơi ông, hết như *một đứa trẻ con lớn quá khổ mà tâm tính còn bốc đồng, phá phách, ba hoa*, nhưng bụng dạ thẳng tuột, không nhỏ nhen, không thâm độc. Chúng ta nhắm mắt lại cũng có thể thấy được hình ảnh một Phan Nhật Nam gân cổ lên cãi văng thiên địa với những cán bộ Cộng Sản trong trại tù cải tạo, và cũng có thể thảm đoán được tại sao trong 14 năm tù Cộng Sản, chỉ có mình ông phải chịu biệt giam đàng đẵng trong hầm tối đến 9 năm rưỡi trời.

+ Khi Phan Nhật Nam tự cao tự đại, hợm hĩnh, huênh hoang, độc giả chỉ thấy buồn cười mà không thể nào ghét. Ông lại càng dễ mến hơn khi oang oang tự nhận:

“Giọng Đàng Sơn ấm hơn. Trong tiếng nói tôi bị âm khốc, giống như tiếng khóc. (Độc thơ) ‘Tôi đau đớn từ tiếng nói. Khắc khoải từ khóc âm. Ngày từng ngày sợ đói. Ngày từng ngày qua năm’” (MTDKCT II, 105).

+ Phan Nhật Nam cũng thật dễ mền khi ông thành thật: *“Thuở nhỏ, các cậu ấy cứ chê tôi đủ thứ, mặt thì mặt ngựa mà học lại dốt. Quả tình, tôi học dốt thật, lớp 46 đũa, tôi đứng 42.”* (MTDKCT II, 116).

Hay:

“Tôi đồ giả từ bé đến lớn. Lấy 6 vợ chưa có tờ hôn thú nào hết. Tất cả trên tôi đều là đồ giả”. Ông đáp tỉnh khô: *‘Tôi là một thứ Nhảy Dù giả mà!’* Tôi sửa: *‘Phải nói đúng hơn anh là Nhảy Dù dỏm!’* Mọi người cười to. Phan Nhật Nam tiếp theo: *‘Vâng! Dỏm! Dỏm!’*” (MTDKCT II, 123-124).

+ Ông đã đồng dục tuyên bố:

‘Hôm nay là ngày 26/11/1993. Đúng ba tháng nữa, tức là ngày 27/2/1994, tôi mong bà Trần Nghi Hoàng tức TTBG, trước mặt tất cả mọi người, sẽ phải bảo rằng ‘Lời anh Phan Nhật Nam là lời thật’ vì thời gian ấy quyển sách của tôi đã thành hình đàng hoàng rồi.’ (MTDKCT II, 150).

+ Hiện nay đã là cuối năm 1998, quyển sách dự định của Phan Nhật Nam vẫn chưa thấy tăm hơi. Nhưng chúng ta cũng chỉ cười xòa, vì ông đã bảo rằng:

“Cám ơn đất trời cho tính xạo. Cười cợt bông lơn thích nói láo. Ông cứ nói đi tôi cứ nghe. Dăm ba phút sau quên hết ráo!”.

TTBG đã cười và nói với Đăng Sơn:

“Phải rồi, tôi hy vọng nhờ ánh sáng nhà xuất bản Ngàn Lau của anh mà một nhà văn có tầm vóc của miền Nam Việt Nam không bị mang tiếng là một Dostoievski dỏm!” Mọi người còn lại, và luôn cả Phan Nhật Nam cùng cất tiếng cười to.” (MTDKCT II, 155).

Chúng ta cũng nên cất tiếng cười to, vì nhờ câu chuyện đó, chúng ta mới nhìn thấy một Phan Nhật Nam thật hồn nhiên, thật nghệ sĩ, thật người. Và bên cạnh những bút ký nổi tiếng của ông từ trước năm 1975, TTBG cũng tạo một cơ hội để lưu trữ lại những bài thơ văn trắc độc đáo của ông.

Là một độc giả, qua bài viết của nhà văn TTBG về Phan Nhật Nam, tôi không nghĩ như một số người cho rằng Phan Nhật Nam đã thay đổi, không còn là Phan Nhật Nam của thời trước 1975, mà tôi nghĩ rằng Phan Nhật Nam không hề thay đổi, không lúc nào thay đổi cả, ông chỉ thắng thốt trước sự thay đổi của cuộc đời. Giống như Từ Thức, giống như Lưu Thàn, Nguyễn Triệu, Phan Nhật Nam trở về từ một thế giới cách biệt, và bàng hoàng nhận ra là thời đại đã thay đổi, khung cảnh đã thay đổi, lòng người đã thay đổi. Phan Nhật Nam còn phải gánh chịu nặng nề hơn Từ Thức, Lưu, Nguyễn vì xã hội hiện nay ông đang sống, ngôn ngữ, văn hóa và giá trị tinh thần cũng hoàn toàn khác lạ. Phan Nhật Nam hoảng hốt, rối loạn vì ông giống như một người bộ hành, sức cùng lực kiệt, trời thì đã tối mà phải bắt

đầu cắt bước từ khởi điểm của Freeway một chiều xa tít mù tấp, trong khi những người chung quanh ông chằm chằm, thoả mái ngồi trên những chiếc xe hơi lộng lẫy, mở đèn sáng quắc và phóng lút ga với một tốc độ kinh hoàng.

*/ MAI THẢO.

Không cần TTBG viết lại, chúng ta cũng rất thường được nghe những mẩu giai thoại về Mai Thảo tương tự như:
“Mai Thảo vỗ vào ngực mình, giọng kiêu ngạo: ‘Chính tôi là văn học đây!’ (MTDKCT I, 340)
 hay: *“Luôn cả Hà Thượng Nhân cũng chẳng ra thế nào cả!”* (MTDKCT I, 348).

Tại sao tất cả những người hiện diện trong buổi tiệc mời tháng 12 năm 1993 đều cùng im lặng khi nghe Mai Thảo miệt thị: *“Văn nhân nghệ sĩ đâu có ăn nói ồn ào giống hàng kẻ chợ như vậy”* hoặc: *“Thơ với thần nổi gì? Còn hơn cái chợ vỡ!”*? Và mặc dù Mai Thảo vừa nói thẳng trước mặt Đăng Sơn: *“Cá làm gì? Thằng ấy láo! Làm gì có chuyện Khái Hưng dịch thơ Đường! Chỉ tài nói phét!”* Đăng Sơn vẫn vui vẻ mời đón: *“Anh Mai Thảo cũng đến vui với vợ chồng Trần Nghi Hoàng chứ? Ngày một anh mới về lại Santa Ana phải không?”* Mai Thảo vẫn giữ thái độ mục hạ vô nhân, không nề nang ai hết: *“Đêm nay đến đây là ngáy lắm rồi!”*

thì tất cả bàn tiệc không ai dám tỏ một phản ứng nào trước những câu nhục mạ tận mặt.

Ấy thế mà mọi người đùng đùng nổi giận khi TTBG nói thẳng:

“Chỉ riêng ông Mai Thảo, xin lỗi anh Đăng Sơn, tôi thẳng thắn không mời.” (MTDKCT I, 349- 352).

+ TTBG không mời vì Mai Thảo đã tỏ ý ngáy lắm rồi. Như vậy thì đâu có gì là quá đáng, bởi vì TTBG đã nhân danh *“Quyền làm người! Và lại, tôi không ngạo mạn gì cả. Chính ông Mai Thảo mới là người ngạo mạn.”* (MTDKCT I, 356)

Nếu vì những mẩu chuyện như thế mà giới văn nghệ sĩ thù ghét, tẩy chay, phỉ báng TTBG thì có khác chi Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi ra tay đàn áp Nhân Văn Giai Phẩm bởi vì Phan Khôi, Phùng Quán, Trần Dần... dám nói lên sự thật, và có khác chi cả một đám văn nô dộc lòng thờ phụng Tố Hữu để ra tay đánh phá những ai dám động đến bề trên của mình.

*/ PHẠM DUY.

Sau khi bài viết về Phạm Duy của TTBG đăng trên Văn Uyển, tôi chỉ được đọc một bài duy nhất của Lữ Giang: *Trả Lại Sự Công Bằng Cho Phạm Duy*, một bài phản luận, viết rất đứng đắn, nghiêm chỉnh và vô tư. Dù chỉ là một

độc giả bình thường, nhưng tôi luôn luôn hoan nghênh những chỉ trích, phê bình, thảo luận, tranh cãi, vì “đôi thoại” là điều thiết yếu để tiến gần đến Chân, Thiện, Mỹ.

Trong bài viết, Lữ Giang đã cho rằng TTBG bất công khi so sánh Phạm Duy, một nhạc sĩ sáng tác ca khúc, với Beethoven, Mozart là những nhạc sĩ sáng tác tấu khúc. Một người mù tịt về âm nhạc, một nốt nhạc bẻ làm đôi cũng không biết như tôi thì chưa đủ sức để nhận định về cả hai bài viết trên của TTBG và Lữ Giang. Tuy nhiên, theo thiên ý, TTBG không phải là người đầu tiên đưa ra so sánh Phạm Duy với Beethoven, mà chính Phạm Duy, trong một cuộc trình diễn ở Đức đã tuyên bố giữa nhiều người: “*Nhạc của tôi không thua gì các symphonies của Beethoven*” (MTDKCT II, 363).

Cá nhân tôi vẫn nghĩ rằng Phạm Duy phải là một người yêu nước Việt thiết tha mới có thể viết lên lời hát: “*Mẹ già cuốc đất trồng khoai, nuôi con đánh giặc đêm ngày*”; phải là một người yêu dân tộc Việt nhiệt thành mới có thể viết: “*Em bé chăn trâu Việt Nam là mầm non tươi sáng, Ước mong sao em lớn lên mau, vươn sức mạnh cần lao*”; phải là người yêu tiếng Việt nồng nàn mới có thể viết: “*Bà, bà mẹ quê, gà gáy trên đầu ngọn tre...*”; phải là người trân trọng tình người mới viết được “*Mẹ yêu, theo gương người trước chọn lời, đặt tên cho anh, anh là Quốc, đặt tên cho anh, anh là nước. Đặt tên cho người, đặt tình yêu nước vào nôi*”.

Tận cùng trong trái tim, mọi người đều tốt. Nhưng không ai phủ nhận được rằng, cuộc đời sáng nắng chiều mưa, con người dễ thay đổi, lòng người mau quên, tình người chóng nhạt. Cây quít trồng ở Giang Nam thì ngọt, đem trồng Giang Bắc lại chua. Có phải đâu là lỗi của cây quít?

Ở đây, tôi lại muốn nhấn mạnh rằng, không phải TTBG là người đầu tiên kể ra những giai thoại về Du Tử Lê thường bị những “*thánh nữ*”, “*bồ tát*” hành hung; những giai thoại ồn ào của Phan Nhật Nam; những giai thoại khệnh khạng của Mai Thảo; những giai thoại hợm hĩnh của Phạm Duy. Trong giới văn nghệ sĩ, trong giới khán thính giả, người ta vẫn thường khúc khích cười, truyền tai nhau những mẩu chuyện còn nặng nề hơn như thế. ***TTBG chỉ là người đầu tiên dám viết xuống thành chữ thành câu những giai thoại ấy mà thôi.*** Nếu chúng ta phỉ báng TTBG thì chúng ta là những kẻ “hèn” vì ngay cả trước khi tác giả viết hai tập MTDKCT, có phải chính chúng ta cũng thích thú và góp phần lan truyền những giai thoại đó? Và nếu chúng ta ở vào vị trí của Du Tử Lê, Phan Nhật Nam, Mai Thảo, Phạm Duy, có lẽ chúng ta cũng không thể nào thù ghét TTBG được, ngược lại, phải cảm mến và cảm tạ nữa là khác, vì “Người nào thẳng thắn nói đến khuyết điểm của ta thì là bạn ta. Kẻ nào nói xấu ta sau lưng, kẻ đó mới là kẻ thù của ta.”

HOÀNG ANH TUẤN.

+ Hoàng Anh Tuấn xuất hiện rất nhiều lần trên sân khấu MTDKCT. Và ông đóng rất nhiều vai đa dạng vì đúng như TTBG đã viết:

“Trong MTDKCT, có những bài viết về các nhà văn tôi chỉ gặp một lần duy nhất. Cũng có bài với các nghệ sĩ tôi gặp đi gặp lại nhiều lần. Sự kiện chép ghi nhiều lần gặp gỡ một nhà văn, nghệ sĩ không có nghĩa rằng muốn đem điều nhằm chán đến cho độc giả. Chủ tâm duy nhất chỉ là cố gắng phơi bày sự đa diện phức tạp trong tự thân nhân vật được nói tới bằng chữ nghĩa hạn hẹp của mình. Quyền nhận định so sánh trên cùng một con người trong nhiều hoàn cảnh khác nhau là quyền của độc giả.” (MTDKCT II, VIII)

+ Hoàng Anh Tuấn thẳng thắn nhận xét:

“Anh bảo, tâm hồn Thu Vân không độc, nhưng ngòi bút độc.” (MTDKCT I, 118).

+ Hoàng Anh Tuấn biết là ngòi bút Thu Vân “độc” “Thẳng thừng. Bẳng bẳng. Thế mới độc!”, vậy mà ông còn xúi nhà văn:

“Những cái này là em phải ghi vào trong quyển MTDKCT để cho độc giả biết về cá chất của từng mỗi nghệ sĩ.” (MTDKCT II, 302)

Và: “Thu Vân lấy cassette ra thâu đi! Đây là cuộc đánh cá hi hữu giữa hai ông nghệ sĩ thời đại mình, đáng lưu lại trong MTDKCT của em.” (MTDKCT II, 33).

+ Như vậy tại sao Hoàng Anh Tuấn còn sợ:

“Không sợ TNH, mà sợ con vợ của nó. Bữa gặp cuối cùng ở nhà Tami Lê, thấy nó như sắp sửa muốn chửi nên phải tìm đường linh trước. Anh em đến nhà nó, sắp hàng để nghe nó chửi à?” (MTDKCT II, XVI).

+ Sở dĩ Hoàng Anh Tuấn có thái độ “xui nguyên dục bị” như thế, có phải là vì:

“Thói thường thiên hạ ưa nghe những điều thật của kẻ khác mà chẳng ai dám nhìn sự thật xấu xa của chính mình.” (MTDKCT II, 301)

+ Mặc dù rất muốn, và đã cố gắng đóng một vai trò hiền sĩ: “Minh chơi với nhau bằng tấm tình chân thật thì mới bền. Cái bọn nghệ sĩ nhiều tên cũng điếm lắm! Nhưng điếm gì thì điếm, chẳng thể nào qua được với tấm lòng chân thật đâu em!” hay: “Bây giờ đã sáu mươi, anh mới thấy mọi sự trên đời không có gì quan trọng. Tất cả đối với anh đều lạnh!” (MTDKCT I, 125).

+ Nhưng đúng như tác giả nhận xét, Hoàng Anh Tuấn không “hoàn toàn lạnh”. Trái lại, ông đã rất “nóng” khi:

“TNH cứ việc tỏ thái độ. Tôi thách tất cả những ai dám đụng đến thằng Trọn!”

+ Và ông hành động cũng “nóng” không kém:

“Ngày Văn Thanh, chú mày sang đây tao kể cho nghe chuyện này!... Kể xong, Hoàng Anh Tuấn bật cười hô hô.” (MTDKCT II, 314-315)

Nhưng qua những vai trò Hoàng Anh Tuấn đã đóng, chúng ta có khinh ghét ông không? Tuyệt nhiên không. Vì chúng ta, cũng như TTBG hiểu được rằng, mỗi người đều cố gắng tự đưa ra một mẫu mực, một nguyên tắc sống, nhưng mấy ai theo được nguyên tắc mình đề ra. Ngay cả những bậc cao tăng tài cao đức trọng, mà còn chưa dứt được thất tình lục dục, thì chúng ta cũng chỉ là con người bình thường như chiếc lá quay cuồng trong cơn bão lốc đời.

* / VĂN THANH

đã bày tỏ rằng:

“Nói về tầm tư tưởng của một quyển sách như MTDKCT thì nó rất vô biên. Giống y như cuốn Lã Sanh Môn của một tác giả người Nhật vậy. Năm chúng ta cùng nhìn vào bức tường đằng kia, vị trí góc độ khác nhau thì mắt nhìn của mỗi người cũng phải khác đi. Người đứng góc nào nói lên tầm nhận thức của mình theo góc đó. Dưới cái góc riêng, BG viết ra cái điều mình nhìn thấy.” (MTDKCT II, 286),

+ Vậy tại sao Văn Thanh còn hỏi:

“Trong Văn Uyển kỳ này, bài Tâm Bút, BG chửi những ai?” (MTDKCT II, 241).

*

* *

Trong suốt hai quyển I và II của MTDKCT, chúng ta không hề bắt gặp TTBG chửi rủa, cũng không hề thấy thoáng một nét thù hận, căm ghét nào cả. Coi thường thì có. Vì ngay cả tác giả, ngay cả chúng ta, cũng không thể nói chúng ta yêu thương hay kính trọng mọi người như nhau. Nếu được như thế, chúng ta đã là Chúa, là Phật cả rồi.

TTBG có thể *không thích*, thậm chí *coi thường* một số nhân vật được nêu lên trong MTDKCT, nhưng tác giả cũng *rất công bằng và phóng khoáng* nhìn nhận tài năng của người khác mà không hề hiềm thù đổ kỵ.

+ Bằng chứng là TTBG đã dùng tranh vẽ của họa sĩ Khánh Trường để làm bìa quyển MTDKCT tập II, mặc dù ***khi xuất bản Tuyển Tập Hai Mươi Năm Văn Học Việt Nam Hải Ngoại, Khánh Trường đã cố ý gạt bỏ sự đóng góp của TNH và TTBG.***

+ Một ví dụ khác:

Dẫu cho luật sư Nguyễn Hữu Liêm đã “*chẳng ưa gì*” TTBG “*nếu không gọi rằng ghét...*” (MTDKCT I, 337), và từng đưa ra những nhận xét đầy thiên kiến về TTBG, thì nhà văn vẫn công nhận:

“Dẫu vậy, không phải vì những lẽ đó mà thơ anh hay mà tôi lại bảo là thơ anh dở! Vậy anh ngâm bài thơ của anh đi cho anh em ở đây ai chưa nghe thì cùng nghe luôn.” (MTDKCT I, 338).

*/ Và nào phải là TTBG luôn luôn mang cặp kính màu đen, nhìn vào đâu cũng thấy sự lố bịch, sự giả dối, sự tráo trở, sự lường gạt cả. Nhà văn rất trân trọng và cũng khiến chúng ta rất yêu mến một Tường Năng Tiến với *“nửa ký xúc xích đặt trên thêm đá,”* Đăng Lạt với bức tranh sơn dầu *“Cây Vĩ Cầm Của Thu Vân”*, Cẩm Hằng với *“Ôi! Những người khóc lẻ loi một mình!”*, và với *“Nhảy Dù Nguyễn Thành Út số một.”*

+ Chúng ta cũng đã ngậm ngùi với tác giả cho một Phạm Đình Chương tài hoa và cô đơn.

Than ôi! Phải chi gia đình Thúy Kiều cứ để nàng sống cô quạnh nơi am mây, sáng kính chiều kê, cơm rau dưa lặt lẽ sống qua ngày, nài ép làm chi cảnh đoàn viên tái hợp, để Kiều cô đơn ngắm nhìn hạnh phúc của mọi người chung quanh, để Kiều cô đơn bên cạnh Kim Trọng và Thúy Vân *“Một cây cù mộc, một sân quế hòe”*. Thà là Phạm Đình Chương lui thân ẩn náu nơi thâm sơn cùng cốc sống cuộc đời cô quạnh còn hơn lạc lõng giữa dòng đời phồn hoa cuồn cuộn mà gậm nhấm nỗi cô đơn của mình.

*/ Nếu không có MTDKCT, có lẽ chúng ta sẽ không mấy có hảo cảm với một Đăng Sơn *“đại khẩu lời thanh, nói chuyện thẳng thừng, phang phang như bổ củi, với những bài tiểu luận khô khan, khó hiểu”*. Tuy nhiên, qua TTBG, chúng ta yêu mến vô cùng một Đăng Sơn khi tranh luận thì lời lẽ tuôn ra khốc liệt như sắt thép, rồi sau đó lại *“khẽ khà chén thù chén tạc, chén chú chén anh.”*

*/ Nếu không có MTDKCT, có lẽ chúng ta sẽ ghét một Trần Quảng Nam ăn tục, nói phét, chơi hoa rồi lại bẻ cành bán rao, nhưng TTBG đã “thấy được” và cho chúng ta “cùng thấy” trong con người Trần Quảng Nam một điểm *“chưa thay đổi”*. Đó là bản chất yếu đuối bao gồm kỷ niệm, bao gồm những ân tình tuổi trẻ, chỉ với một câu nói *“Chi về, lên Dalat, ráng kiếm cho được Mỹ Vân, nói rằng tôi so sorry về tất cả mọi sự.”* (MTDKCT I, 409).

*

**

*/ Nhưng trong MTDKCT, vai trò đáng yêu mến, đáng kính trọng nhất là Triệu Trung Tiên. Đó mới thật là một mẫu người nghệ sĩ, một người hiền hậu, khoáng khoáng, thủy chung:

“Ở Dalat ai chẳng biết thầy Gù? Trông thầy như vậy mà tâm địa rất tốt, được nhiều người thương quý lắm. Em có đưa em gái học với thầy, thầy thấy nhà nghèo nên cho không, chẳng lấy học phí.’ Anh nở nụ cười e thẹn: ‘Chuyện nhỏ mà!’” (MTDKCT II, 480).

Chuyện nhỏ thật, nhưng phải có một tâm hồn thật to lớn mới có thể thực hiện được bao nhiêu chuyện nhỏ thủy chung như nhất, tiền hậu bất biến trong suốt cuộc đời mình. Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn. Tào khê nước chảy vẫn còn tro tro. Triệu Trung Tiên lại là một người Trung Hoa chính gốc, nói tiếng Việt còn chưa thật rõ, nhưng người Việt Nam-Trung Hoa đó đã nói: *“Chắc không bao giờ rời Dalat! Sinh ra ở đâu thì đó cũng là chỗ chết của tôi.”* (MTDKCT II, 476).

Ở đây, tác giả TTBG đã vượt qua được mặc cảm một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, đã vượt qua được sự thù ghét gian thương Chợ Lớn, vua gạo, vua đường, sự căm hận giặc mộng bá quyền dày xéo vùng đất biên giới Việt Hoa, để chứng minh rằng, chỉ với tấm lòng chân thật, tấm tình bạn thủy chung, chúng ta có thể vượt qua được bức tường ranh giới chủng tộc, màu da, ngôn ngữ bằng một trái tim ấm áp, nồng nàn.

*

**

*/ MTDKCT là sân khấu đời, trong đó “TTBG cũng thủ một vai, nhưng công việc chính của nàng là thu nhận lại tất cả những biến động của tình diễn viên khác trên sân khấu đó.” (MTDKCT I, VIII) nên TTBG không thể nào tránh được cái nhìn chủ quan từ góc độ vị trí của riêng mình, bởi lẽ TTBG cũng đang đứng cùng trên sân khấu đó.

Riêng tôi chỉ là một khán giả, không có quan hệ với các diễn viên, mà cũng không đứng lập ló trong hậu trường. Tôi ngồi phía dưới và thưởng thức vở kịch.

+ Tôi nhìn thấy diễn viên TTBG đã để lẫn lộn cảm xúc của mình trong khi thu nhận những biến động của các vai trò khác. Điều đó phản ánh qua thái độ khe khắt của TTBG khi không cho phép Hà Cẩm Tâm vẽ tặng một bức tranh nào khác vì “*cơ hội nhận từ anh một bức tranh bằng tất cả tấm lòng trân trọng của em thì đã vĩnh viễn qua đi rồi!*” (MTDKCT I, 48);

+ hay: “*Em đâu thèm giận anh, mà em và TNH bỏ anh!*” (MTDKCT I, 372).

Sở dĩ vậy vì TTBG xét đoán người khác:

+ qua “*tiêu chuẩn*” của chính mình:

“*Nhưng với những sự kiện nhỏ nhẹ hàng ngày, một khi em đã hứa với ai điều gì thì bằng mọi giá em phải làm cho được. Danh dự và nguyên tắc sống của em là vậy.*” (MTDKCT I, 47),

+ qua “*hành động*” của chính mình:

“*Tôi cần gì hỏi? Chỉ cần biết anh là bạn tôi, tình bạn giữa anh và tôi đủ nói lên tất cả, cần gì biết thêm chi tiết xem người bạn anh gửi cho tôi là ai, làm gì nguy hiểm đến nỗi phải trốn tránh luật pháp?’ Tôi nói thêm: ‘Nếu có chuyện gì xảy ra thì tôi nghĩ rằng tại số tôi xui, chứ chẳng phải tại anh muốn dây hại cho tôi.’” (MTDKCT I, 378).*

+ Cá tính của TTBG, TNH đã công nhận:

“*Với Thu Vân, mọi sự chỉ có hai mặt, trắng hoặc đen, chứ không thể lèng èng nửa đen nửa trắng.*” (MTDKCT I, 119).

[Bảo Thúc Nha tiến cử Quản Trọng với Tề Hoàn Công. Tề Hoàn Công phong Quản Trọng làm Tể Tướng. Vậy mà khi sắp mất Quản Trọng không tiến cử Bảo Thúc Nha thay mình, chỉ vì “Bảo Thúc Nha là người quân tử, nhưng không có tài chính trị, hay phân biệt thiện ác quá, yêu điều thiện thì phải, chứ ghét điều ác quá thì không ai chịu được. Bảo Thúc Nha thấy ai có điều giặc thì suốt đời không quên, đó cũng là một điều dở.”]

(Đông Chu Liệt Quốc, bản dịch của Nguyễn Đỗ Mục).

*

**

*/ Bây giờ, điều Thiện, điều Ác đó lại là tiêu chuẩn của TTBG thì lại càng không ai chịu được.

Tương tự như thế, khi Đặng Sơn và Trần Quang Nam nhầm lẫn về tuổi thọ của Schubert và Mozart:

“Trần Quang Nam vẫn cãi: *‘Mozart mới là người chết năm 31 tuổi.’* Đặng Sơn nói theo: *‘Mozart chết năm 37’...*” thì TTBG *“kinh ngạc vì cái ‘kiến thức’ về nhạc cổ điển Tây Phương của Trần Quang Nam và cả Đặng Sơn, nên im lặng, không tiếp tục đào sâu vấn đề hơn nữa. Sự thật, Schubert chết vào năm 31 tuổi (1797-1828) và Mozart chết vào cái tuổi 35 (1756-1791)”* (MTDKCT 2 tr. 258).

Nếu chỉ vì Đặng Sơn, Trần Quang Nam nhớ nhầm tuổi thọ của Mozart mà TTBG không muốn tiếp tục đào sâu vấn đề hơn nữa, thì đó là một điều bất công cho Đặng Sơn và Trần Quang Nam. Sự nhớ đích xác năm sinh và năm mất của một nhạc sĩ không phản ảnh kiến thức âm nhạc của người nhớ. Riêng tôi, biết đến tên Mozart là đã đủ gọi là có kiến thức về âm nhạc cổ điển Tây Phương rồi. Mà điều đó, xét cho cùng cũng không ảnh hưởng gì đến việc thưởng thức âm nhạc của Mozart. Người Việt Nam, mấy ai biết cụ Nguyễn Du sinh năm nào, mất năm nào, mà ai cũng thuộc lòng truyện Kiều, nhuần nhuyễn triết lý sống của truyện Kiều và yêu mến Thúy Kiều, Từ Hải, Kim Trọng biết bao nhiêu.

Người xưa thường nói *“Nội phương nhi ngoại viên”* để hàm ý rằng, lẽ sống trong cuộc đời, chúng ta nên lấy mẫu mực như đồng tiền ngày xưa, ngoài thì tròn, trong lại vuông. Trong vuông, là để ám chỉ chúng ta cần cứng rắn giữ vững tâm hồn, cá tính, đạo đức của mình cho thật sắc cạnh, đừng bao giờ vì ảnh hưởng bên ngoài mà thay đổi. Còn ngoài tròn, vì khi giao tiếp, sống trong cuộc đời thì phải tròn trịa, lăn vào đâu cũng lọt. Chớ bên ngoài mà vuông vức, góc cạnh quá thì khi nhập thế sẽ dễ bị bẻ nát.

Hỡi ơi!

Mặc dù biết vậy nhưng nhà văn TTBG của chúng ta trong vuông đã đành, ngoài cũng vuông chành chạch, khăng khăng bảo thủ *“đời đục thì ta trong, đời say thì ta tỉnh”* chứ không cam tâm: *“đời đục thì ta khuấy thêm bùn, đời say thì ta húp thêm hèm”*.

Vì vậy chúng ta chỉ còn biết cầu mong rằng, ngoài đã không chịu mài giũa cho được tròn trịa, thì nhà văn TTBG ráng giữ cho tâm thân kim cương bất hoại được cứng rắn hơn sắt thép để không bị dập nát trước những cú tàn nhẫn của búa đời.

Rượu đời uống: cơn say bất tận

Chuyện thị phi: chép gửi người sau

Chuyện mình lóng lánh như tim đỏ
“Sự thật” còn nguyên nét nhiệm màu
(Thơ TNH)

Tôi nhắm mắt, hít một hơi dài, luồng không khí mát lạnh trong đêm yên tĩnh tràn đầy lồng ngực.
“Sự thật” còn nguyên nét nhiệm màu.

Vũ Liên Hoa.
(San Diego, Tháng 12/1998)
[]